

BÁO CÁO QUÝ I/2023

CÀ PHÊ



MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH.....	3
ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ.....	4
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI.....	5
1.1. SẢN XUẤT	5
1.2. THƯƠNG MẠI.....	6
1.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI	9
THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM.....	11
2.1. SẢN XUẤT	11
2.2. XUẤT KHẨU.....	12
2.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ.....	13
2.4. MỘT SỐ TIN ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC TRONG QUÝ.....	13

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao).....	5
Hình 2: Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao).....	5
Hình 3: Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 đến tháng 2).....	7
Hình 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023.....	8
Hình 5: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê	10
Hình 6: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London	10
Hình 7: Diễn biến xuất khẩu cà phê theo tháng	12
Hình 8: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý I – 2023	12
Hình 9: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng	13

ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ

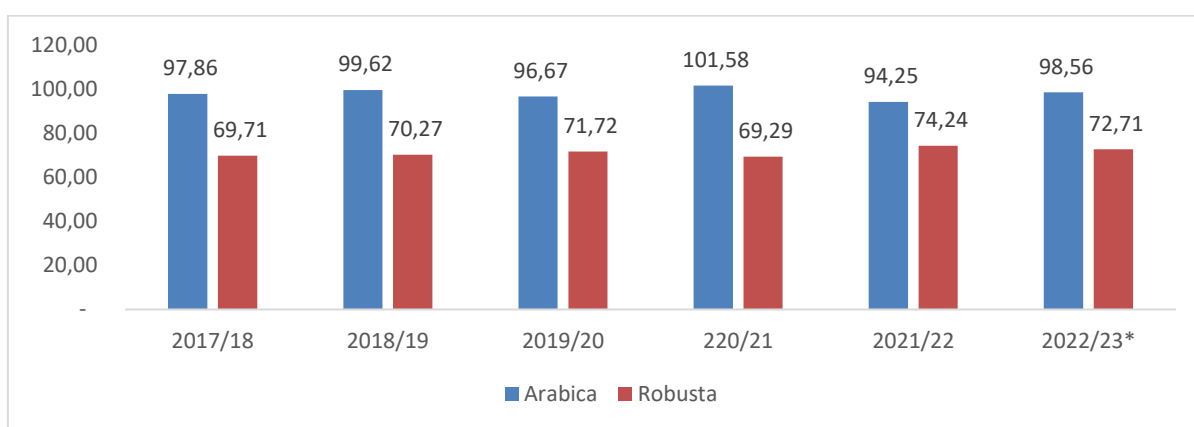
- ✚ Trong báo cáo mới nhất từ Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu dự kiến sẽ phục hồi và tăng 1,7% lên mức 171,3 triệu bao trong niên vụ 2022-2023. Chủ yếu do sản lượng của Brazil, nhà sản xuất cà phê lớn nhất thế giới tăng theo chu kỳ hai năm một, mặc dù giá phân bón tăng cao và điều kiện thời tiết bất lợi tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất cà phê toàn cầu.
- ✚ ICO dự báo tăng trưởng tiêu thụ cà phê toàn cầu sẽ chậm lại trong niên vụ 2022-2023, với mức tăng 1,7% lên 178,5 triệu bao. Trong đó, tiêu thụ cà phê của châu Âu được dự báo chỉ tăng 0,1% trong niên vụ 2022-2023 sau khi tăng 6% trong niên vụ trước.
- ✚ Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý I/2023 đạt trung bình 3.687 USD/tấn, tăng 41,17% so với quý trước.
- ✚ Theo Hiệp hội Cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFCA), sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê quý I/2023 đạt 441,7 nghìn tấn, trị giá 1001,6 triệu USD, khối lượng và giá trị tăng lần lượt 4,39% và 1,87% so với cùng kỳ năm trước

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

1.1. Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/23 dự kiến đạt tổng cộng 171,27 triệu bao, tăng 1,65% so với 168,49 triệu bao của niên vụ 2021/22. Trong đó, sản lượng cà phê arabica đạt gần 98,56 triệu bao, tăng 4,57% so với niên vụ trước. Trái lại, sản lượng cà phê robusta dự kiến giảm 2,06% xuống mức 72,71 triệu bao.

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)

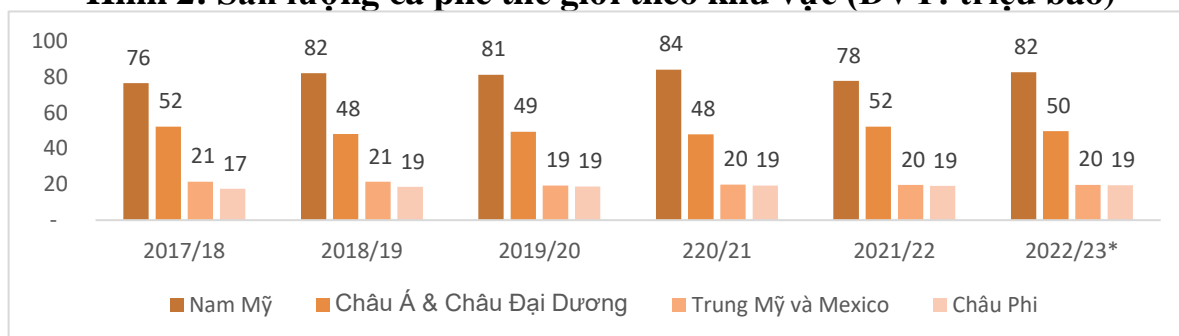


Nguồn: ICO

Ghi chú: 2022/23 sản lượng ước tính*

Xét theo khu vực, sản lượng cà phê Trung Mỹ và Mexico niên vụ 2022/23 tăng nhẹ 0,36% so với niên vụ trước lên mức 19,73 triệu bao, sản lượng cà phê tại châu Phi tăng 1,43% đạt 19,41 triệu bao và sản lượng cà phê khu vực Nam Mỹ tăng 6,22% và đạt 82,42 triệu bao. Sản lượng cà phê tại Châu Á và Châu Đại Dương được dự báo giảm trong niên vụ 2022/23, giảm 4,59% so với niên vụ trước và ước đạt 49,41 triệu bao

Hình 2: Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao)



Nguồn: ICO

Ghi chú: 2022/23 sản lượng ước tính*

Tình hình sản xuất của các nước cụ thể như sau:

Colombia: Sản lượng cà phê trong tháng đầu năm 2023 đã không ghi nhận tăng trưởng sau 4 tháng sụt giảm liên tiếp. Điều này khiến tổng sản lượng cà phê trong 12 tháng tính đến tháng 1/2023 của nước này giảm 10% xuống 11 triệu bao.

Peru: Tác động tiêu cực của thời tiết đối với sản xuất và xuất khẩu đã được đề cập trong các báo cáo gần đây. Mặt khác, tình hình chính trị bất ổn cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu cà phê của nước này.

Nepal: Nepal chủ yếu được biết đến là một quốc gia có truyền thống uống và sản xuất trà, trong khi sản xuất cà phê vẫn còn tương đối mới. Theo Ủy ban Phát triển Trà và Cà phê Quốc gia của chính phủ Nepal (NTCDB), chỉ giữa những năm 1980 và 1990, cà phê mới được trồng ở nước này với quy mô thương mại. NTCDB báo cáo rằng, trong niên vụ thu hoạch 2021 - 2022, Nepal đã sản xuất được 354,9 tấn cà phê. Mặc dù con số này giảm so với mức kỷ lục 530 tấn được sản xuất trong niên vụ 2018 - 2019, nhưng sản lượng đã tăng lên trong những năm gần đây. Giống cà phê phổ biến nhất tại Nepal là arabica chất lượng cao. Đồng thời, sản lượng các loại cà phê đặc sản cũng có tiềm năng sẽ gia tăng trong tương lai. Khí hậu và cảnh quan của Nepal rất lý tưởng để trồng cà phê arabica. Trên thực tế, nhiều chuyên gia trong ngành cho biết chỉ có cà phê arabica mới phát triển ở Nepal.

1.2. Thương mại

Thống kê của ICO cho thấy, sau mức tăng trưởng khiêm tốn 0,6% của niên vụ 2020-2021, tiêu thụ cà phê toàn cầu đã tăng 4,2% trong niên vụ 2021-2022 lên 175,6 triệu bao. Sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế thế giới cùng với nhu cầu bị dồn nén trong những năm đại dịch COVID-19 đã thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng trong niên vụ 2021-2022. Trong niên vụ 2022-2023, tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm tốc cùng với lạm phát tăng cao được cho là sẽ kìm hãm nhu cầu tiêu thụ cà phê thế giới.

Do đó, ICO dự báo tăng trưởng tiêu thụ cà phê toàn cầu sẽ chậm lại trong niên vụ 2022-2023, với mức tăng 1,7% lên 178,5 triệu bao. Trong đó, tiêu thụ cà phê của châu Âu được dự báo chỉ tăng 0,1% trong niên vụ 2022-2023 sau khi tăng 6% trong niên vụ trước.

Xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm tới 18% trong tháng 2 xuống còn 8,9 triệu bao (loại 60 kg/bao). Lũy kế trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 2/2023) xuất khẩu cà phê toàn cầu chỉ đạt 48,6 triệu bao, giảm 8,7% so với cùng kỳ niên vụ trước.

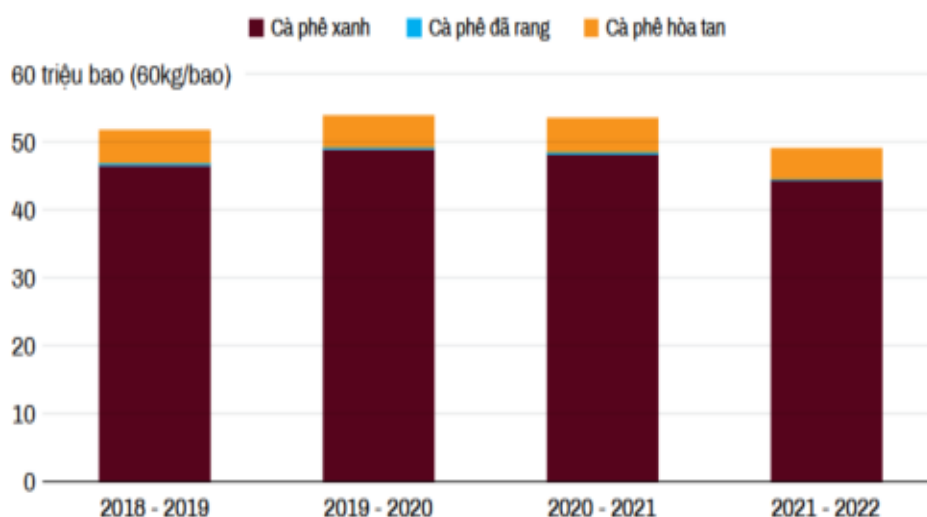
Trong đó, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 7,9 triệu bao trong tháng 2, giảm 20,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu đã giảm 8,5% (tương ứng hơn 4 triệu bao) xuống mức 43,8 triệu bao.

Sự sụt giảm được ghi nhận ở hầu hết nhóm cà phê nhân, với arabica Brazil giảm 33% trong tháng 2 xuống 2,3 triệu bao. Từ tháng 10 năm ngoái đến tháng 2 năm nay, xuất khẩu cà phê arabica Brazil đã giảm 7% so với niên vụ trước, chỉ đạt 15,4 triệu bao.

Xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia cũng giảm 6,8% trong tháng 2 và giảm 14,1% trong 5 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuống còn 4,7 triệu bao.

Hình 3: Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (tháng 10 đến tháng 2)

ĐVT: (Tr. Bao 60kg)



Nguồn: ICO

Xuất khẩu các lô hàng arabica khác giảm 16% trong tháng 2 và đánh dấu sự sụt giảm trong tháng thứ 5 liên tiếp kể từ đầu niên vụ mới. Do đó, khối lượng xuất khẩu lũy kế của nhóm cà phê này trong 5 tháng đầu niên vụ hiện tại đã giảm 18,5% xuống 6,7 triệu bao.

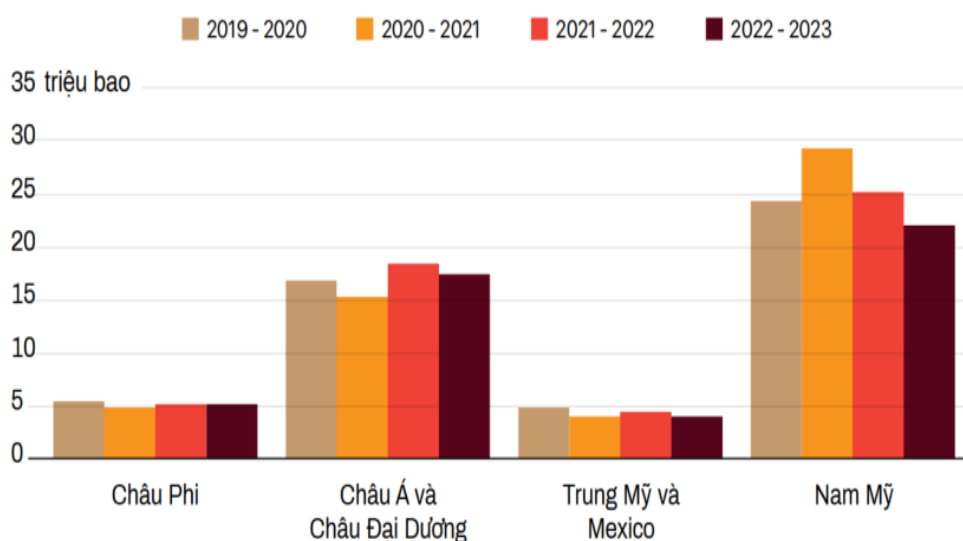
Không nằm ngoài xu hướng chung, xuất khẩu cà phê robusta đạt 2,9 triệu bao trong tháng 2, giảm 13,7% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu vụ 2022-2023, xuất khẩu robusta đạt 16,9 triệu bao, giảm 13,6% so với cùng kỳ niên vụ trước

Tong khi đó, xuất khẩu cà phê hòa tan tăng 5,8% trong tháng 2 lên mức 0,92 triệu bao so với 0,87 triệu bao của cùng kỳ. Trong 5 tháng đầu niên vụ cà phê 2022-2023, tổng cộng đã có gần 4,6 triệu bao cà phê hòa tan đã được xuất khẩu, giảm 11,2% so với 5,1 triệu bao của cùng kỳ niên vụ trước.

Cà phê hòa tan hiện chiếm 10,2% trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu, tăng so với mức 10,1% của tháng 2/2022. Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới, với 0,3 triệu bao được vận chuyển vào tháng 2 vừa qua.

Xuất khẩu cà phê đã rang tăng 6,2% trong tháng 2 lên 50.140 bao. Tổng cộng 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023 đã có 292.247 bao được giao dịch trên toàn cầu, giảm so với 336.790 bao của cùng kỳ năm trước.

Hình 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023



Nguồn: ICO

Xuất khẩu cà phê các loại của khu vực Nam Mỹ đã giảm 29,8% trong tháng 2 xuống còn 3,5 triệu bao, do tổng khối lượng xuất khẩu của ba quốc gia sản xuất chính trong khu vực là Brazil, Colombia và Peru giảm 30,7%. Hai quốc gia sản xuất lớn nhất là Brazil và Colombia giảm lần lượt 32,5% và 5,1%, xuống còn 2,4 triệu bao và 0,9 triệu bao. Xuất khẩu của Peru chứng kiến sự sụt giảm mạnh hơn, lên tới 44,6%.

Sự sụt giảm xuất khẩu cũng được ghi nhận ở khu vực châu Á và châu Đại Dương, khi xuất khẩu của khu vực cũng giảm 15,3% trong tháng 2 xuống còn gần 3 triệu bao và giảm 5,6% xuống 17,4 triệu bao trong 5 tháng đầu niên vụ 2022-2023.

Trong tháng 2, hai quốc gia sản xuất hàng đầu khu vực là Việt Nam và Ấn Độ có khối lượng xuất khẩu giảm 25,3% và 9,5%, xuống 1,8 triệu bao và 0,5 triệu bao.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Phi tăng nhẹ 2,2% lên 1 triệu bao trong tháng 2. Sau 5 tháng đầu tiên của niên vụ hiện tại, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Phi đạt 5,2 triệu bao, tăng 1,4% so với niên vụ trước.

Uganda, nước sản xuất cà phê lớn nhất khu vực đã xuất khẩu 0,5 triệu bao trong tháng 2, tăng 6,6% so với cùng kỳ. Ngoài ra, xuất khẩu cà phê của Burundi, Bờ Biển Ngà và Congo tăng mạnh lần lượt là 62,5%, 18,1% và 30%. Tuy nhiên, một trong những nước xuất khẩu hàng đầu khu vực khác là Kenya lại giảm 43,5%.

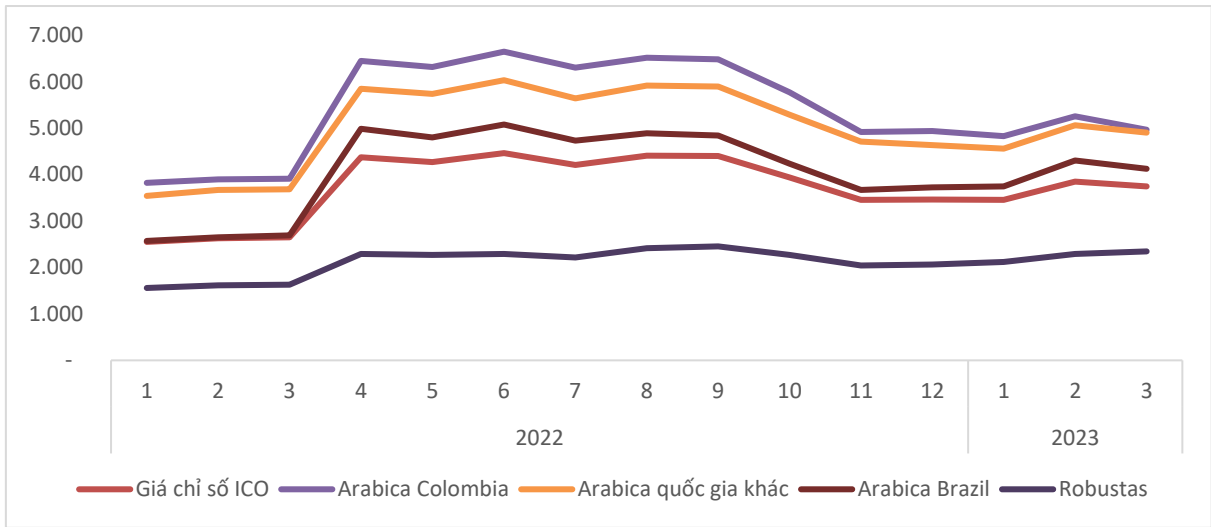
Xuất khẩu cà phê của khu vực Trung Mỹ và Mexico tăng 2,4% trong tháng 2 lên 1,4 triệu bao, qua đó chấm dứt chuỗi 4 tháng tăng trưởng âm liên tiếp. Nhưng tính chung 5 tháng đầu tiên của niên vụ hiện tại, xuất khẩu của khu vực vẫn giảm 10,1%, đạt hơn 4 triệu tấn.

Trong khu vực, xuất khẩu cà phê tháng 2 tăng ở nhiều nước như Costa Rica (tăng 6,2%), Cộng hòa Dominica (tăng 95,6%), El Salvador (tăng 12,9%) và Nicaragua (tăng 35,1%).

1.3. Biến động giá cà phê thế giới

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý I/2023 đạt trung bình 3.687 USD/tấn, tăng 41,17% so với quý trước. So với quý trước, chỉ số giá các nhóm cà phê đều tăng trong đó tăng nhiều nhất là nhóm cà phê chè Brazil, tăng 53,86% đạt bình quân 4.058 USD/tấn, cà phê chè của các quốc gia khác tăng 33,33% đạt 4.842 USD/tấn, cà phê chè Colombia tăng 29,30% đạt 5.016 USD/tấn. Cà phê Robustas đạt 2.252 USD/tấn, tăng 40,59% so với cùng kỳ năm trước

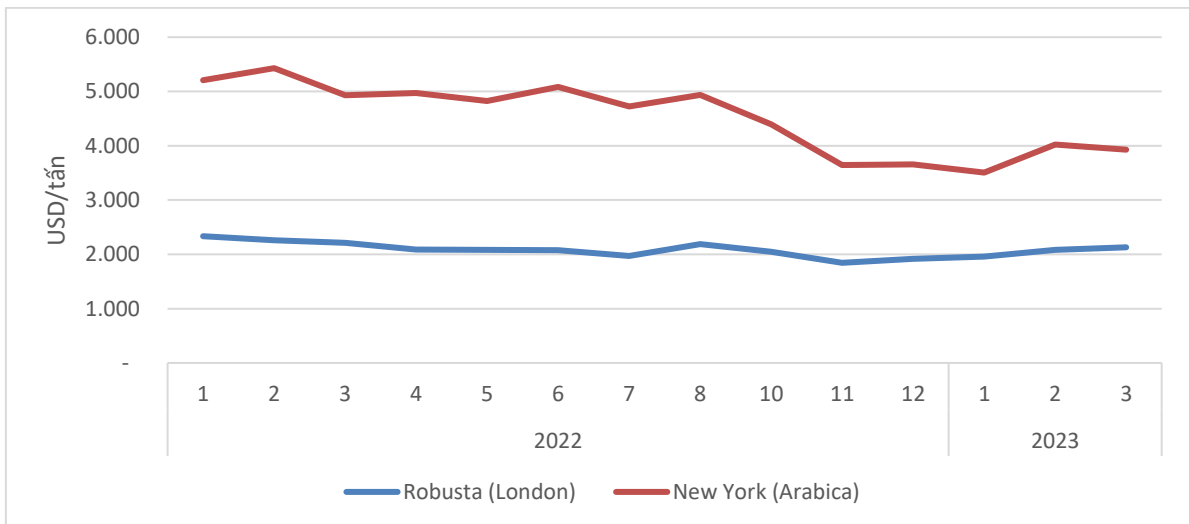
Hình 5: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê



Nguồn: ICO

Về giá cà phê kỳ hạn, trong quý I/2022 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.056 USD/tấn, giảm 9,4% so với quý trước. Trong khi đó giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 5.189 USD/tấn, giảm 26,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Hình 6: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London



Nguồn: The ice

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

2.1. Sản xuất

Theo Hiệp hội Cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA), sản lượng niên vụ 2022 - 2023 dự kiến giảm khoảng 10 - 15% so với niên vụ 2021 - 2022 xuống khoảng 1,47 triệu tấn. Nguyên nhân chủ yếu đến từ diện tích trồng cà phê có xu hướng giảm do người dân chuyển sang các cây trồng khác có hiệu quả hơn như sầu riêng, bơ, hoặc trồng xen canh trong vườn.

Theo Báo Nông Nghiệp Việt Nam, phong trào phá cây cà phê để trồng chanh dây đang lan rộng ở Gia Lai, trong khi chính quyền địa phương vẫn đang loay hoay tìm lời giải cho bài toán phát triển bền vững loại cây trồng này. Trào lưu phá bỏ cà phê trồng chanh dây trên địa phương ở mức báo động. Không chỉ những vườn cà phê già cỗi mà cả những vườn cà phê chỉ mới vài năm tuổi cũng bị phá bỏ.

Diện tích cà phê năm 2022 của Việt Nam đạt khoảng 710.000 ha, năng suất đạt 28,2 tạ/ha cho sản lượng hơn 1,84 triệu tấn. Trong đó, 5 tỉnh Tây Nguyên chiếm 91,2% về diện tích và 93,2% về sản lượng cà phê cả nước.

Theo VICOFA ngành cà phê Việt Nam còn nhiều thách thức về cán cân cung cầu cà phê; sự thịnh vượng của người trồng cà phê; trách nhiệm giải trình; tiêu dùng nội địa; biến đổi khí hậu và các quy định mới của các nước nhập khẩu.

Đắk Lắk được xem là thủ phủ cà phê của Việt Nam, với diện tích khoảng 213.000 ha (chiếm trên 30% diện tích cả nước), sản lượng đạt khoảng 558.000 tấn cà phê nhân. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đang gặp nhiều thách thức như ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, diện tích sản xuất nhỏ lẻ manh mún; khai thác đất quá mức, lạm dụng phân vô cơ, chưa được xử lý triệt để chất thải; sản phẩm chủ yếu chế biến thô, thiếu chế biến sâu nên chưa nâng cao được giá trị gia tăng cho ngành hàng cà phê... Ngoài ra, trong những tháng đầu năm, người trồng cà phê còn đối mặt với những thách thức về chi phí phân bón tăng cao. Điều này khiến cho người trồng cà phê giảm sử dụng phân bón, dẫn đến năng suất và sản lượng dự kiến sẽ thấp hơn so với niên vụ trước.

Theo phương tiện truyền thông của một số địa phương, đầu năm nay một số tỉnh như Đắk Lắk ghi nhận mầm hoa cà phê ra sớm do trên địa bàn tỉnh xảy ra tình trạng mưa phùn, lạnh kéo dài. Tuy nhiên, vì lượng mưa không đủ, kèm theo

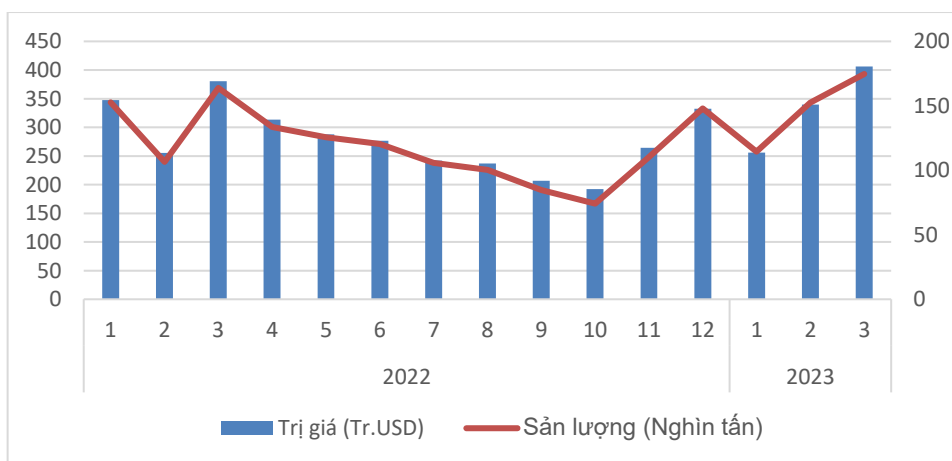
không khí lạnh khiến hoa cà phê bung không đủ độ, có nguy cơ thối và không đậu trái.

Trong khi đó, tại Sơn La, giai đoạn cuối tháng 1, đầu tháng 2 đã xảy ra tình trạng rét đậm, rét hại khiến nhiều vườn cà phê của các hộ dân ở thành phố Sơn La bị thiệt hại do sương muối.

2.2. Xuất khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê quý I/2023 đạt 441,7 nghìn tấn, trị giá 1001,6 triệu USD, khối lượng và giá trị tăng lần lượt 4,39% và 1,87% so với cùng kỳ năm trước.

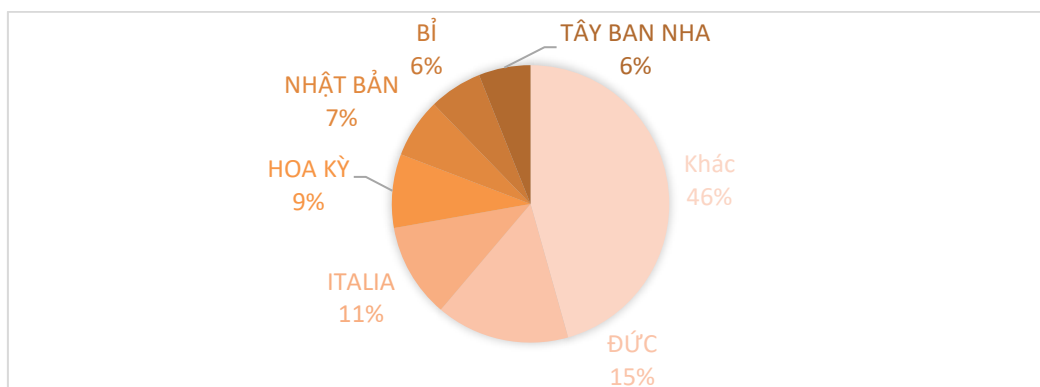
Hình 7: Diễn biến xuất khẩu cà phê theo tháng



Nguồn: Tổng cục hải quan

Trong quý I/2023, Đức là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch 155,93 triệu USD giảm 4,6% so với cùng kỳ 2022. Ý là thị trường tiêu thụ lớn thứ hai đạt 110,35 triệu USD tăng 18,2%. Tiếp theo là Hoa Kỳ với kim ngạch 86,08 triệu USD tăng 26,7%.

Hình 8: Thị trường cà phê xuất khẩu chính trong quý I – 2023

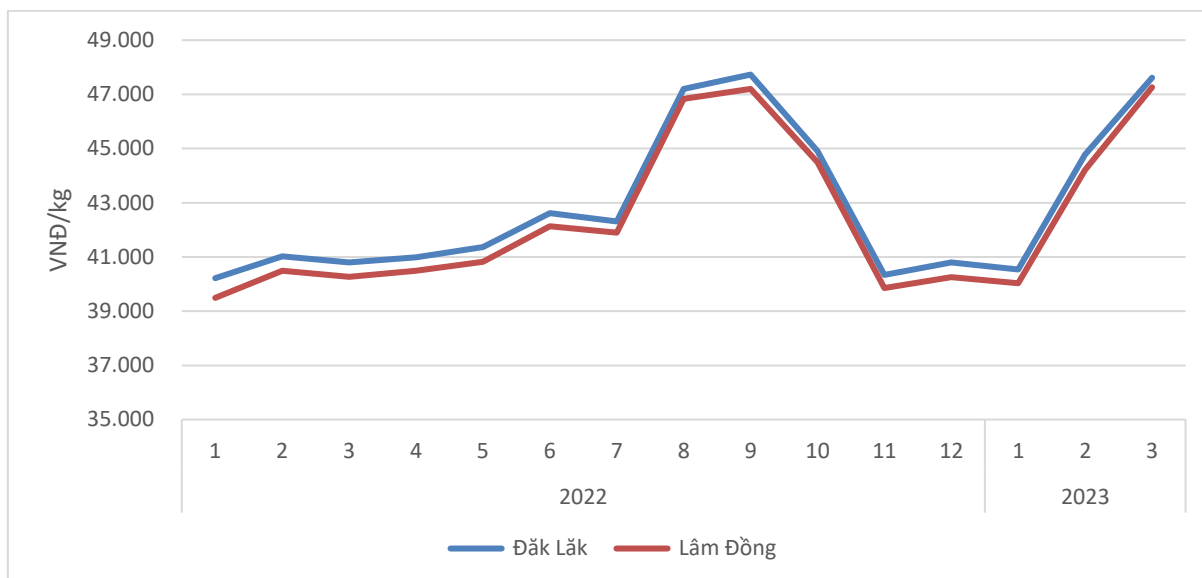


Nguồn: Tổng cục Hải quan

2.3. Biến động giá

Trong quý I/2022, giá cà phê tại thị trường nội địa tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022, giá cà phê nội địa trong quý I/2023 đã tăng khoảng 3.700 đồng/kg.

Hình 9: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng



Nguồn: AGROINFO

Kết thúc quý I/2022, giá cà phê tại thị trường Đắk Lắk tăng 8,9% so quý IV/2022 đạt bình quân 44.312 đồng/kg. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trong quý I/2022 cùng xu hướng tăng 9,4% so với quý trước đạt bình quân 43.834 đồng/kg.

2.4. Một số tin đáng chú ý khác trong quý

Ngày 8/3, Bộ trưởng Thương mại Indonesia Zulkifli Hasan đã chính thức ký kết Hiệp định Cà phê Quốc tế (ICA) năm 2022 tại Ban thư ký Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) ở London, Anh. Việc ký kết thỏa thuận được kỳ vọng giúp quốc gia Đông Nam Á này gia tăng xuất khẩu và ổn định giá cà phê, từ đó cải thiện phúc lợi cho nông dân. ICA là hiệp định đa phương giữa các chính phủ đại diện cho các nước sản xuất cà phê và người tiêu dùng cà phê. ICA 2022 là hiệp định thứ bảy kể từ năm 1962, sau khi ICA đặt ra hạn ngạch xuất khẩu cà phê nhằm bình ổn giá cả mặt hàng này. Indonesia là nước thứ 10 trong tổng số 49 quốc gia thành viên ICO ký kết ICA 2022. Trước đó, 8 nước xuất khẩu cà phê gồm Brazil, Costa Rica, Nicaragua, Peru, Togo, Venezuela, Panama và Colombia và 1 nước nhập khẩu (Nhật Bản) đã ký kết hiệp định này. Các nước thành viên còn lại dự kiến sẽ ký ICA 2022 trước hạn chót vào tháng 4/2023. Bộ trưởng Zulkifli khẳng định rằng ICA 2022 là công cụ hiệu quả để phát triển ngành cà phê toàn cầu bằng cách hiện đại hóa và tăng cường chức năng của ICO trong việc khuyến khích hình

thành ngành cà phê bền vững, bao trùm và có khả năng ứng phó. Thỏa thuận này có thể mang lại lợi ích cho tất cả các bên liên quan, nhất là các hộ sản xuất nhỏ: tư vấn về tài chính, đáp ứng nhu cầu tăng cường tiếp cận thông tin về các chủ đề liên quan đến tài chính và quản lý rủi ro; phát triển và tài trợ cho các dự án phát triển cà phê; tăng cường thông tin, nghiên cứu, xây dựng năng lực và các nghiên cứu liên quan đến sản xuất và tiêu thụ cà phê.

Ủy ban châu Âu đã kêu gọi Đức dỡ bỏ các hạn chế đối với cà phê nhập khẩu. Theo Luật thuế cà phê của Đức, các nhà bán lẻ được thành lập ở một quốc gia thành viên khác bán cà phê cho Đức phải chỉ định một đại diện tài chính ở Đức. Người đại diện cần phải được sự chấp thuận của cơ quan hải quan Đức, ghi nhận việc giao hàng qua thư và nộp tiền bảo lãnh thuế và thuế đến hạn. Ủy ban châu Âu cho rằng yêu cầu này ngăn cản các nhà bán lẻ từ các Quốc gia Thành viên khác tự do nhập khẩu cà phê vào Đức và tạo thêm gánh nặng khiến các công ty vừa và nhỏ gặp khó khăn hơn khi thâm nhập thị trường Đức.

Toàn tỉnh Gia Lai hiện có 2.225 ha cà phê bị rệp sáp gây hại. Để kịp thời ngăn ngừa bệnh lây lan ra diện rộng, Sở Nông nghiệp và PTNT Gia Lai cùng các địa phương tích cực hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ rệp sáp như: thường xuyên vệ sinh vườn cây cho thông thoáng, thăm vườn cây để kịp thời phát hiện sự xuất hiện của sinh vật gây hại rồi có biện pháp xử lý kịp thời. Ngoài ra, người dân cần sử dụng thuốc sinh học nhóm Abamectin, Azadirachtin, nấm tím, nấm trắng và các loại hóa chất có hoạt chất Alpha-Cypermethrin, Dimethoate, Benfuracarb... để phòng trừ.

Diện tích cà phê năm 2022 của Việt Nam đạt khoảng 710.000 ha, năng suất đạt 28,2 tạ/ha cho sản lượng hơn 1,84 triệu tấn. Trong đó, 5 tỉnh Tây Nguyên chiếm 91,2% về diện tích cà phê và 93,2% về sản lượng cà phê cả nước. Gia Lai có khoảng 99.000 ha cà phê, trong đó có 46.000 ha cà phê theo các tiêu chuẩn 4C, organic, áp dụng công nghệ tưới tiêu cho cà phê. Tỉnh Gia Lai cũng định hướng tới năm 2030 tiếp tục ổn định diện tích khoảng 100.000 ha. Toàn bộ diện tích này sẽ áp dụng tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước để bảo đảm năng suất và chất lượng, sản lượng. Với Đắk Nông, tỉnh chiếm 23% diện tích cà phê cả nước, theo thống kê sơ bộ đến hết năm 2022, tổng diện tích ước đạt 139.932 ha, năng suất bình quân đạt 2,8 tấn/ha, tổng sản lượng ước đạt 356.612 tấn. Các huyện có diện tích cà phê lớn hiện nay là Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk R'Lấp, Đắk G'Long. Cà phê được trồng tại Đắk Nông chủ yếu là cà phê với Robusta (chiếm 99% diện tích). Đắk Lắk được xem là thủ phủ cà phê của Việt Nam, với diện tích

khoảng 213.000 ha (chiếm trên 30% diện tích cả nước), sản lượng đạt khoảng 558.000 tấn cà phê nhân. Tuy nhiên, tỉnh vẫn đang gặp nhiều thách thức như ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, diện tích sản xuất nhỏ lẻ manh mún; khai thác đất quá mức, lạm dụng phân vô cơ, chưa được xử lý triệt để chất thải; sản phẩm chủ yếu chế biến thô, thiếu chế biến sâu nên chưa nâng cao được giá trị gia tăng cho ngành hàng cà phê.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lâm Đồng, diện tích cà phê đặc sản trên địa bàn tỉnh đạt 3.140 ha. Trong đó, diện tích cà phê Arabica đạt 2.821 ha và gần 319 ha cà phê Robusta. Các giống cà phê đặc sản chất lượng cao Robusta đang trồng phổ biến như: TR4, TR9, TR11, TRS1, Thiện Trường, Xanh Lùn, Hữu Thiên... Riêng giống cà phê Arabica đặc sản chiếm 97% giống Catimor; 3% giống Typia, Bourbon, Catuara, TN1, TN2, THA2... Năng suất trung bình cà phê Catimor 28,5 tạ/ha; cà phê Robusta 33,2 tạ/ha. Tỉnh Lâm Đồng đặt mục tiêu đến năm 2025, toàn tỉnh phát triển khoảng 3.370 ha diện tích cà phê đặc sản, sản lượng đạt 1.460 tấn

EU ban hành Luật Chống phá rừng, trong đó đưa ra yêu cầu tất cả những sản phẩm xuất khẩu đặc biệt từ nông nghiệp, gồm: cà phê, ca cao và đậu nành... ở các nước đi vào EU phải thỏa mãn yêu cầu không phá rừng và không làm cho rừng suy thoái. EU là khối thị trường nhập khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam cho nên việc ban hành quy định trên làm giáng lên lo ngại cho doanh nghiệp về việc cà phê của Việt Nam bị EU đưa vào tầm ngắm và có thể sẽ ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu vào khối thị trường này. Tuy nhiên, theo ông Đỗ Hà Nam, Phó chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Cao cao Việt Nam (Vicofa), Chủ tịch HĐQT – Tổng giám đốc Intimex Group, đạo luật này sẽ không ảnh hưởng đến cà phê Việt Nam do cây cà phê của Việt Nam đã được trồng từ rất lâu và thời gian gần đây, nông dân Tây Nguyên không mở mới diện tích.

Đắk Lắk đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn nước tưới cho cây trồng trong mùa khô từ tháng 3 đến tháng 6. Theo Chi cục Thủy lợi Đắk Lắk, lượng nước mặt trên các sông, suối và trong 848 công trình thủy lợi đã bắt đầu cạn dần. Những con suối lớn trên địa bàn như Ea H'leo, Cư M'gar, Krông Búk, Krông Năng, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Pắc, Buôn Đôn và thị xã Buôn Hồ... đã kiệt nước từ đầu tháng 3/2023, Nguyên nhân do hàng vạn nông hộ ở đây đua nhau vét tưới cho cà phê, sầu riêng, hồ tiêu và các loại cây trồng cạn. Theo thống kê sơ bộ của ngành nông nghiệp Đắk Lắk, tính đến cuối tháng 3/2023 đã có hơn 1.300 ha (lúa, cây trồng cạn) khô kiệt nước, dẫn đến khả năng mất trắng; gần

160.000 ha (cà phê, sầu riêng, hồ tiêu, mắc ca và cây ăn trái) thiếu hụt nguồn nước tưới cho những đợt tiếp theo. Tháng 3/2023, một số công trình thủy lợi trọng điểm có dung tích chứa từ vài chục triệu mét khối nước trở lên như Ea Súp hạ, Ea Súp thượng (huyện Ea Súp), Ea Ral (Ea H'leo), Yang Reh (huyện Krông Bông) và mới đây là Krông Pách thượng (huyện Krông Pắc) vừa được chặn dòng... cũng đang trên đà cạn dần. Theo dự báo, đến thời điểm đầu tháng 4/2023 trở đi thì lượng nước trong các lòng hồ nói trên chỉ còn lại từ 50 – 60% dung tích thiết kế. Ngoài ra, có khoảng 1/3 trong tổng số hơn 600 hồ nhỏ, đập dâng trên địa bàn tỉnh cũng sẽ rơi vào mực nước "chết" trong thời gian tới.

Năm 2023 đánh dấu tròn 10 năm thương hiệu cà phê nổi tiếng Starbucks gia nhập thị trường Việt Nam. Dù vậy, dấu ấn của Starbucks tại Việt Nam là không quá đáng kể do sự khác biệt về giá cả cũng như hương vị và văn hóa uống cà phê. Việt Nam có thị trường cà phê lớn nhất Đông Nam Á tính theo giá trị và số lượng cửa hàng, nhưng cứ 1 triệu người dùng thì mới chỉ có 0,9 cửa hàng Starbucks – tỷ lệ nhỏ nhất đối với Starbucks trong số 6 nền kinh tế chính của khu vực Đông Nam Á. Những yếu tố khiến Starbucks chưa phát triển mạnh mẽ ở Việt Nam là giá cả; hương vị và văn hóa uống. Tuy nhiên, thị trường cà phê vẫn là một trong những thị trường tiềm năng để khai thác (Theo dữ liệu của Euromonitor, thị trường cà phê của Việt Nam này đã tăng 13% từ năm 2021 đến năm 2022).

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

- | | |
|--|---|
| [1]. The ICE | http://theice.com |
| [2]. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ | https://www.usda.gov |
| [3]. Comunicaffe | https://www.comunicaffe.com |
| [4]. CNBC | https://www.CNBC.com |
| [5]. Tạp chí Kinh tế Việt Nam | https://www.vneconomy.vn |
| [6]. Hải Quan Việt Nam | https://www.customs.vn |
| [7]. Bộ Nông nghiệp & PTNT | http://www.mard.gov.vn |
| [8]. Vietnambiz | http://vietnambiz.vn |
| [9]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương; | |
| [10]. Trung tâm thông tin – Agroinfo | http://agro.gov.vn |

Bản tin được thực hiện bởi **AGRO** 

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn